TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 126/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Điểu Minh Đ, sinh năm: 1995.

Trú tại: tổ 9, ấp ST, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thị N và anh Điểu Minh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 13/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị N và anh Điểu Minh Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Điểu Minh T, sinh năm 2015. Anh Điểu Minh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đối với các khoản nợ của ông Điểu K và bà Thị D số tiền 14.800.000đ, của anh Điểu Kh số tiền 3.000.000đ, của anh Điểu Tr số tiền 7.000.000đ, của anh Điểu T số tiền 7.000.000đ, của anh Lâm Vi P và chị Thị U số tiền 5.000.000đ, của chị Thị P số tiền 5.000.000đ, của bà Thị Ph số tiền 14.800.000đ và của ông Điểu Đ số tiền 30.000.000đ. Khi ly hôn chị Thị N nhận trách nhiệm trả các khoản nợ của ông Điểu K và bà Thị D, của anh Điểu Kh, của anh Điểu Tr, của anh Điểu T, của anh Lâm Vi P và bà Thị U, của chị Thị P và của bà Thị Ph; anh Điểu Minh Đ nhận trách nhiệm trả khoản nợ của ông Điểu Đ. Do nguyên đơn, bị đơn cùng ông Điểu K và bà Thị D, anh Điểu Kh, anh Điểu Tr, anh Điểu T, anh Lâm Vi P và chị Thị U, chị Thị P và bà Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét và sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Chị Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Thị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0004904 ngày 12/9/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQ đăng ký KH;
- Lưu VP + án;
- Các đương sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Hải